

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 19; Ôn tập + Kiểm tra 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** + Môn học Tiếng Anh chuyên ngành Điện công nghiệp là môn học áp dụng trong các ngành đào tạo về kỹ thuật và được bố trí giảng dạy sau khi người học đã học xong học các môn học/mô đun: Tiếng Anh cơ bản, khí cụ điện, đo lường điện và thực hành trang bị điện.

- Tính chất:

+ Môn học Tiếng Anh chuyên ngành Điện công nghiệp là môn học bổ trợ kỹ năng thực hành nghề cho các mô đun chuyên ngành nghề Điện công nghiệp;

+ Môn học này giúp cho người học phát triển được kiến thức và kỹ năng cần thiết về sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để đọc, hiểu các tài liệu kỹ thuật trong lĩnh vực điện công nghiệp.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Liệt kê được các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến ngành Điện công nghiệp;

- Về kỹ năng:

+ Phát âm chính xác các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến ngành Điện công nghiệp

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thái độ học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực, chủ động và hợp tác trong học tập.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian			
		Tổng số	LT	TH	KT
1	Unit 1: Electrical materials	6	2	4	
	1. Vocabulary	2	2		
	2. Exercises	4		4	
2	Unit 2: Electric Equipment	3	1	2	
	1. Vocabulary	1	1		

	2. Exercises	2		2	
3	Review + Test 1	3		2	1
4	Unit 3: Test and Repair Instrument	6	2	4	
	1. Vocabulary	2	2	2	
	2. Exercises	4		4	
5	Unit 4: Safety in Industrial Electrical Application	9	2	7	
	1. Vocabulary	3	2	1	
	2. Exercises	6		6	
6	Review + Test 2	3		2	1
Cộng		30	7	21	2

2. Nội dung chi tiết:

Unit 1: ELECTRICAL MATERIALS

Thời gian: 6 giờ

Mục tiêu:

- Liệt kê được các thuật ngữ chuyên ngành về vật liệu điện
- Phát âm chính xác các thuật ngữ chuyên ngành về vật liệu điện
- Rèn luyện cho người học thái độ học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực, chủ động và hợp tác trong học tập.

Nội dung:

1. Vocabulary
2. Exercises

Unit 2: ELECTRICAL EQUIPMENT

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu:

- Liệt kê được các thuật ngữ chuyên ngành về khí cụ điện;
- Phát âm chính xác các thuật ngữ chuyên ngành về khí cụ điện
- Rèn luyện cho người học thái độ học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực, chủ động và hợp tác trong học tập.

Nội dung :

1. Vocabulary
2. Exercises

Review + Test 1

Thời gian: 3 giờ

Unit 3: TEST AND REPAIR INSTRUMENT

Thời gian: 6 giờ

Mục tiêu:

- Liệt kê được các thuật ngữ chuyên ngành về các thiết bị sửa chữa và kiểm tra;
- Phát âm chính xác các thuật ngữ chuyên ngành về các thiết bị sửa chữa và kiểm tra;
- Rèn luyện cho người học thái độ học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực, chủ động và hợp tác trong học tập.

Nội dung

1. Vocabulary
2. Exercises

Unit 4: SAFETY IN INDUSTRIAL ELECTRICAL APPLICATION

Thời gian: 9 giờ

Mục tiêu:

- Liệt kê được các thuật ngữ chuyên ngành về an toàn điện bằng tiếng Anh;
- Phát âm chính xác các thuật ngữ chuyên ngành về an toàn điện bằng tiếng Anh;
- Rèn luyện cho người học thái độ học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực, chủ động và hợp tác trong học tập.

Nội dung:

1. Vocabulary
2. Exercises

Review + Test 2

Thời gian: 3 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, loa, đài, đĩa.
3. Giấy A0, A4, handout.
4. Các điều kiện khác: không

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+Tư vựng về các chủ đề : Vật liệu điện, khí cụ điện, các thiết bị sửa chữa và kiểm tra điện, an toàn điện

- Kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết Tiếng Anh

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, tự giác trong học tập.

2. Phương pháp: - Kết hợp giữa các bài tập làm trên lớp, các bài tập tự làm ở nhà và bài thi đánh giá được thực hiện dựa trên nền kiến thức cơ bản của môn học.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: HSSV hệ cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: lấy học sinh làm trung tâm

- Đối với người học: + phát triển các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng đọc, nói và viết.

+ chủ động hợp tác trong các hoạt động cặp, nhóm, cá nhân

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Vocabulary: Cung cấp cho người học những thuật ngữ cần thiết liên quan đến chủ điểm của mỗi bài học. Đồng thời giúp người học củng cố và ghi nhớ các thuật ngữ đó.

4. Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt:

1. Giáo trình Điện tử cơ bản, Trường Cao Đẳng Nghề Lilama 2, 2011.

2. Giáo trình Điện tử công nghiệp, Nguyễn Quang Hồi, NXB Giáo Dục, 2002.

3. Giáo trình Điện dân dụng và Công nghiệp, Vũ Văn Tầm, NXB Giáo Dục, 2005.

4. Giáo trình An toàn lao động, Nguyễn Thế Đạt, NXB Giáo Dục

Tiếng Anh:

1. Electrical Engineering Design and Drawings by Surjit Singh, Khanna Publishers, New Delhi, 2000

2. Electrical Engineering Design and Drawings by SK Bhattacharya, SK Kataria and Sons, New Delhi, 2000

3. Electrical Design and Drawing by SK Sahdev, Unique International Publications, Jalandhar, 2002

4. Electrical and Electronic Engineering Materials by SK Bhattacharya, Khanna Publishers, New Delhi, 2000

5. Industrial Electronics For Engineers, Chemists, And Technicians, With Optional Lab Experiments by Daniel J. Shanefield, 2001.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):